CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

FireAnt

Ngày 31/03/2024	31,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.5%	**5.8%**	**18.6%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	24,007 - 35,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,790
Số lượng CPLH (CP)	90,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,055
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	1.29
EPS	2,911
P/E	10.6

DT thuần
Q1/24
187
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 25.0| 15.6%
YoY: ▲ 21.0| 12.8%

LN trước thuế
Q1/24
75.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 21.8| 40.9%
YoY: ▲ 25.4| 51.1%

LN sau thuế
Q1/24
67.5
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 18.5| 37.7%
YoY: ▲ 23.2| 52.3%

ROA
2023
20.8%
+/- YoY: ▲ 4.0%

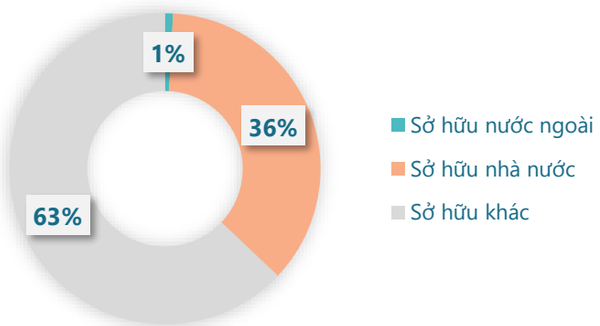
DT thuần
2023
683
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.00| 0.3%

LN trước thuế
2023
258
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 43.0| 20.2%

LN sau thuế
2023
232
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 40.0| 21.3%

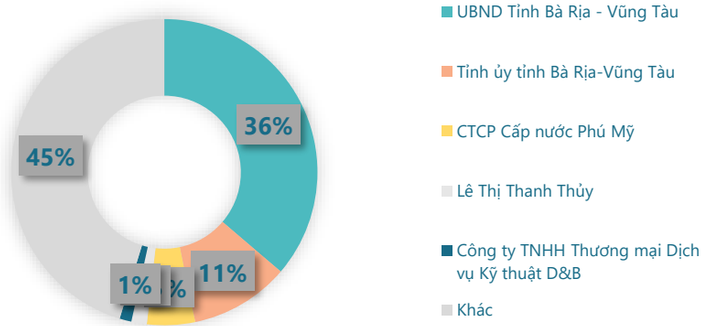
ROE
2023
22.2%
+/- YoY: ▲ 3.1%

Cơ cấu sở hữu



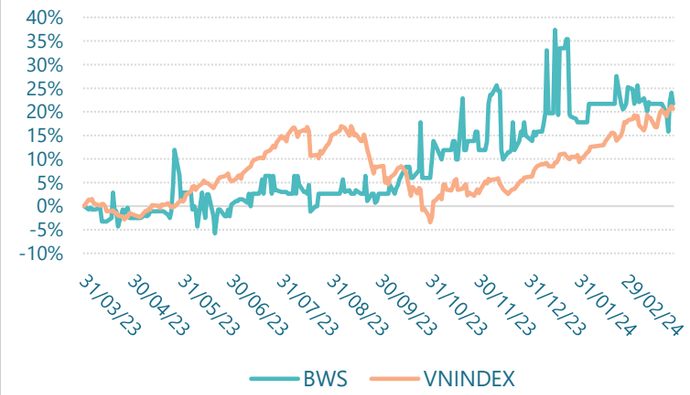
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

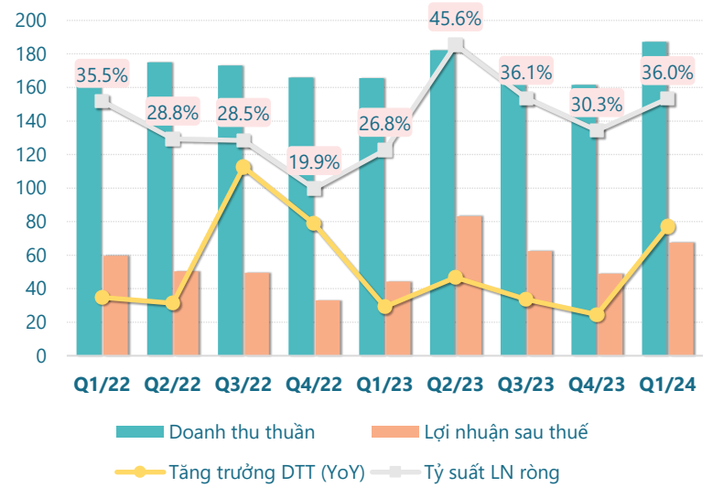
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

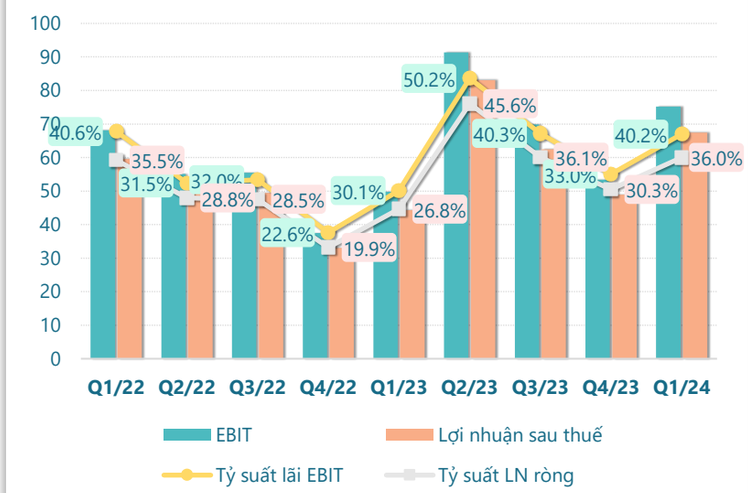
FireAnt

Kết quả kinh doanh



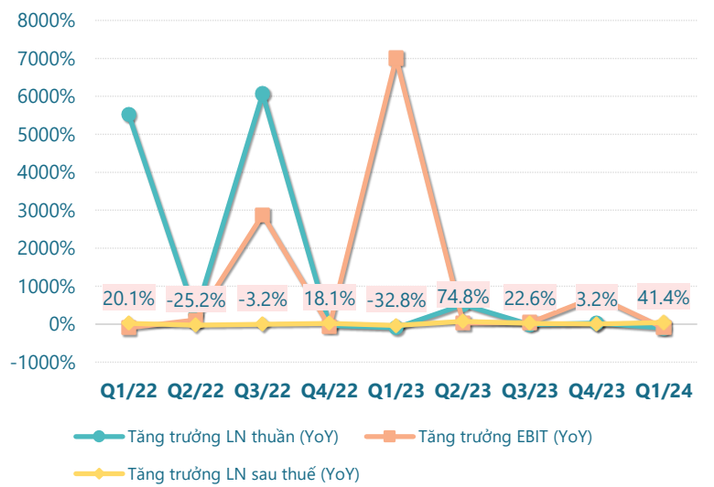
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



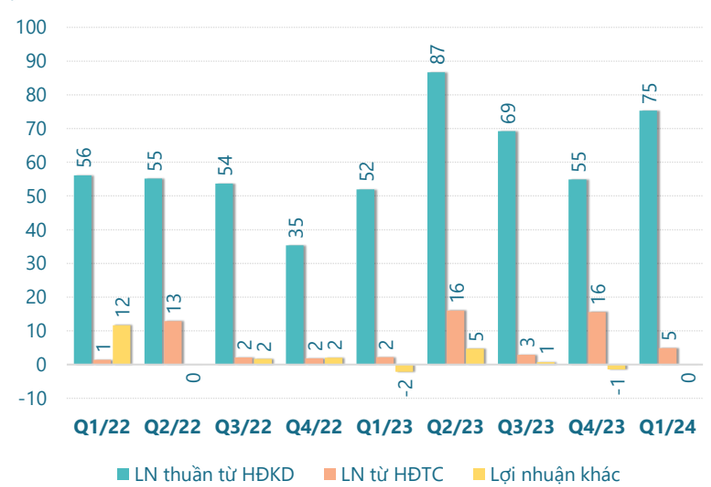
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



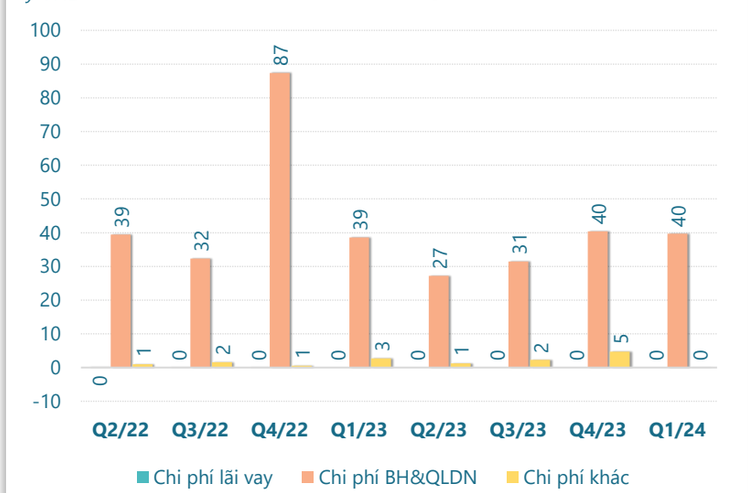
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



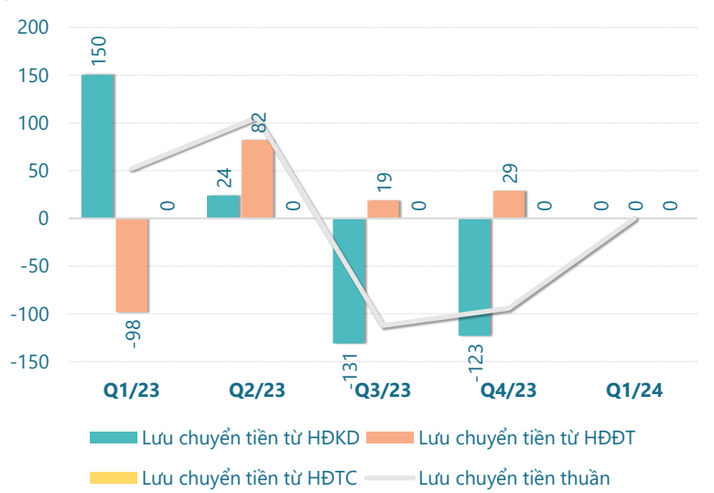
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

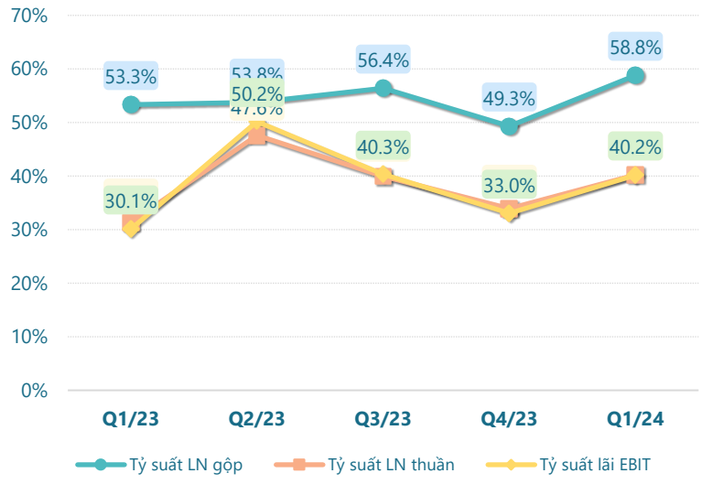


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

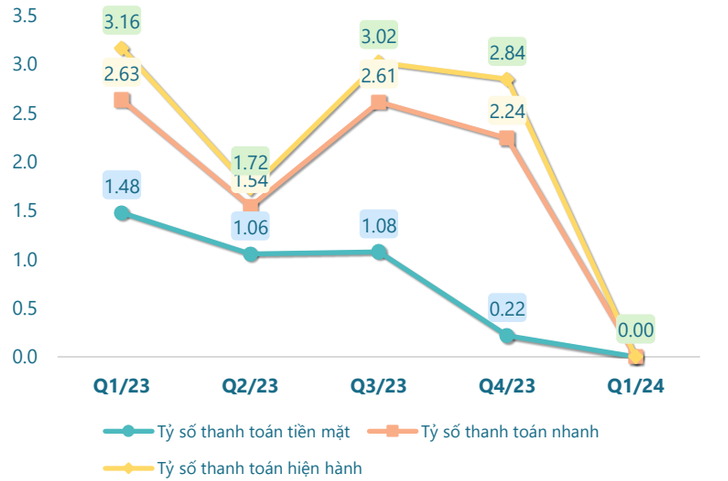
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



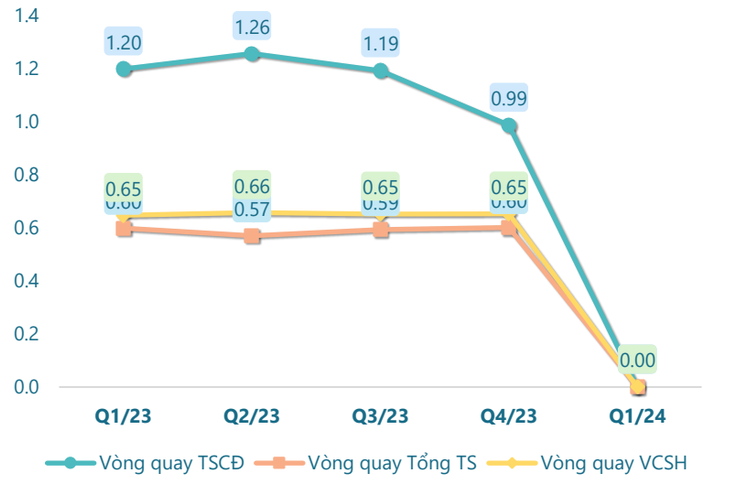
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



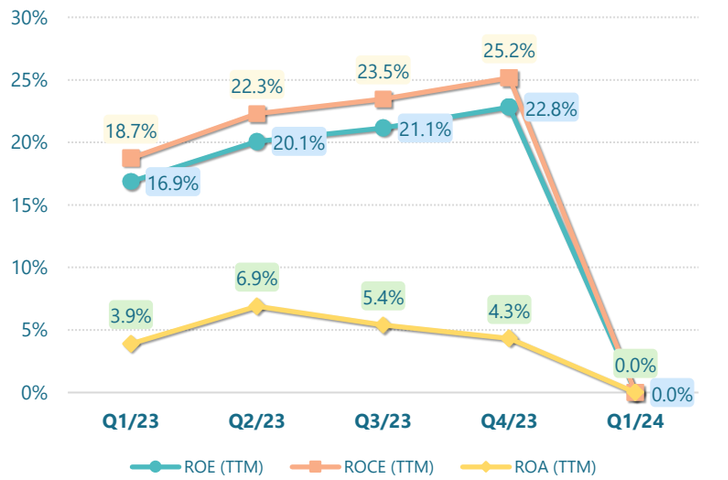
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



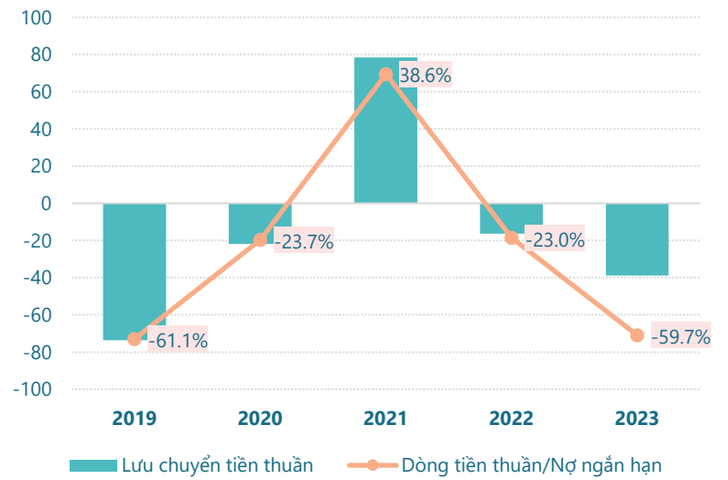
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



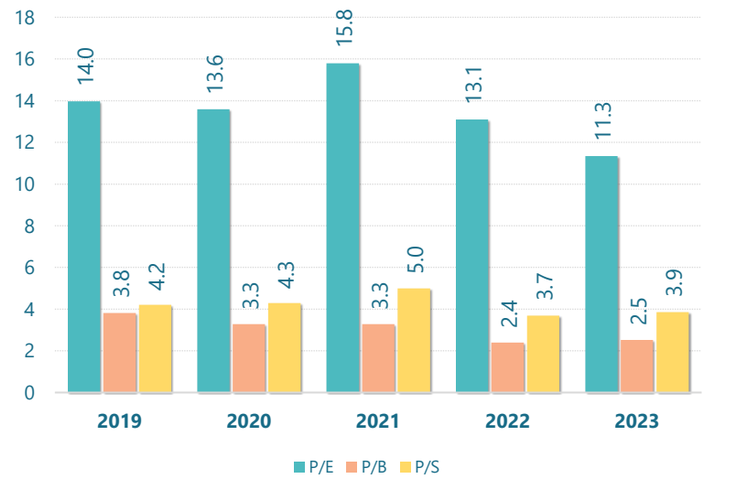
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)